TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS - ST
Ngày 04/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vy Phát Tước.

2. Ông Triệu Văn Thiết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Triệu Văn Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2021/TLST - HS ngày 05/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 19/02/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Triệu Văn T** (tên gọi khác: không). Sinh ngày: 10/10/1995 tại huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi cư trú (ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay): Thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 09/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn V và con bà Sạch Thị P; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ 16 giờ 00 phút ngày 20/10/2020 đến 16 giờ 00 phút ngày 29/10/2020 nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" tại xã X, huyện C, tỉnh Bắc Kạn - có mặt.

2. Họ và tên: **Nông Thế V** (tên gọi khác: không). Sinh ngày: 07/11/1996 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi cư trú: ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Sỹ L và con bà Nông Thị L; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ 16 giờ 00 phút ngày 20/10/2020 đến 16 giờ 00 phút ngày 29/10/2020 nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" tại xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn - có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn T**: Ông Hà Văn T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án***:* Ông Triệu Văn V, sinh năm 1968.

Trú tại: Thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 20/10/2020, tại khu vực thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Chợ Đồn đang làm nhiệm vụ đã phát hiện và bắt quả tang Triệu Văn T và Nông Thế V đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ bao gồm: Thu của Triệu Văn T: 01 (một) gói nilon loại vỏ đựng xi lanh bên trong đựng một gói giấy màu trắng có dòng kẻ chứa cục và chất bột màu trắng do Triệu Văn T đưa ra từ túi quần sau bên phải đang mặc *(được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1)*; 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu bạc, tên kiểu máy: Iphone 6, điện thoại đã qua sử dụng của Triệu Văn T; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS màu đỏ - đen, biển kiểm soát: 97B1 - 072.58 do Tuyền điều khiển; 01 (một) Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 002759, tên chủ xe: Triệu Văn V, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn Bản H, X, C, Bắc Kạn, do Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 21/9/2011.

Thu của Nông Thế V: 01 (một) gói giấy nhiều màu sắc bên trong chứa cục và chất bột màu trắng do Nông Thế V đưa ra từ túi quần trước bên trái đang mặc của V (*được niêm phong trong phong bì ký hiệu V1)*; 01 (một) xilanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc đã qua sử dụng do Nông Thế V đưa ra từ túi áo ngực phía trong bên trái đang mặc của V và 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu bạc, có vỏ ốp bằng nhựa có viền màu xanh; tên kiểu máy: Iphone 6 Plus, điện thoại đã qua sử dụng của Nông Thế V.

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 20/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, công trình phụ cận đối với Triệu Văn T ở thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Qua khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Hồi 18 giờ 15 phút ngày 20/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, công trình phụ cận đối với Nông Thế V ở thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Qua khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Tại biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng hồi 16 giờ 00 phút ngày 20/10/2020 xác định: Phong bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong có 01 (một) gói nilon loại vỏ đựng xi lanh bên trong đựng gói giấy màu trắng có dòng kẻ chứa cục và chất bột màu trắng thu giữ của Triệu Văn T có khối lượng là 0,56g *(không phẩy năm sáu gam).* Cân riêng số chất bột màu trắng có khối lượng 0,20g (*không phẩy hai mươi gam*) và niêm phong trong 01 phong bì mới ký hiệu T2 để gửi giám định; Phong bì niêm phong ký hiệu V1 bên trong có 01 (một) gói được gói bởi loại giấy có nhiều màu sắc bên trong có chứa cục và chất bột màu trắng thu giữ của Nông Thế V có khối lượng là 0,63g *(không phẩy sáu ba gam).* Cân riêng số chất bột màu trắng có khối lượng 0,28g (*không phẩy hai tám gam*) và niêm phong trong 01 phong bì mới ký hiệu V2 để gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 150/KTHS-MT ngày 23/10/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bắc Kạn Kết luận: "*Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,20g (không phẩy hai mươi gam)* và *"Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu V2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,28g (không phẩy hai tám gam)*.

Quá trình điều tra, truy tố Triệu Văn T và Nông Thế V khai nhận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 20/10/2020, Triệu Văn T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS màu đỏ - đen, biển kiểm soát: 97B1 - 072.58 từ nhà đi ra xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Trên đường đi, T sử dụng điện thoại di động của T gọi cho Nông Thế V, qua điện thoại T nhờ V đi mua ma túy giúp, V đồng ý. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, T đến nhà V, khi gặp nhau T đưa cho V số tiền 500.000^{đ} *(năm trăm nghìn đồng)*, còn V có số tiền 490.000^{đ} *(bốn trăm chín mười nghìn đồng)* để trong túi, sau đó V điều khiển xe chở T đi ra thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để tìm mua ma túy. Đến khoảng 12 giờ 30 phút, cả hai người đi đến thị trấn B, V và T cùng nhau vào quán bán xôi để ăn xôi ở khu vực cổng chợ trung tâm thị trấn B. Sau khi ăn xôi xong, V bảo T ngồi đợi tại quán bán xôi, còn V một mình điều khiển xe của T đi ra khu vực gần cửa hàng thế giới di động huyện C thì gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi không rõ tên và địa chỉ

và nhờ mua được 02 (hai) gói ma túy với số tiền 990.000đ *(chín trăm chín mươi nghìn đồng)*, trong đó số tiền 500.000đ *(năm trăm nghìn đồng)* của T đưa cho V để mua hộ ma túy và số tiền 490.000đ (*bốn trăm chín mươi nghìn đồng)* Nông Thế V bỏ ra mua thêm cho bản thân (số tiền của V khi mua ma túy mới bỏ ra, Triệu Văn T không biết). Sau khi mua được ma túy, V cất giấu một gói vào túi quần phía trước bên trái đang mặc, gói còn lại V cầm trên tay trái rồi điều khiển xe quay lại đón T đi về nhà. Trên đường đi đến khu vực tổ 9, thị trấn B, V đưa gói ma túy trên tay cho T, khi đi đến khu vực tổ 10, thị trấn B, V rủ Tuyền sử dụng ma túy, T đồng ý. Sau đó V điều khiển xe đi vào đường đi mỏ P thuộc C, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, T lấy gói ma túy V vừa đưa cho trích một phần cho V sử dụng bằng hình thức tiêm chích, T sử dụng một phần bằng hình thức đốt hít. Số ma túy còn lại T gói lại cất giấu vào túi quần phía sau bên phải đang mặc, còn V cất giấu chiếc xilanh vừa sử dụng vào túi áo ngực phía trong bên trái đang mặc rồi T điều khiển xe chở V đi về. Đến hồi 14 giờ 00 phút cùng ngày khi đi đến khu vực thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKSCĐ ngày 03/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Triệu Văn T và Nông Thế V về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn trình bày luận tội. Giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Triệu Văn T và Nông Thế V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Triệu Văn T từ 12 đến 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ 16 giờ 00 phút ngày 20/10/2020 đến 16 giờ 00 phút ngày 29/10/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Nông Thế V từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ 16 giờ 00 phút ngày 20/10/2020 đến 16 giờ 00 phút ngày 29/10/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự .

+ Tịch thu tiêu hủy không có giá trị sử dụng 01 (một) phong bì ký hiệu T150. Phong bì được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có đóng 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 03 (ba) chữ ký không đọc được (bên trong có 0,41g ma túy còn lại sau giám định và phong bì, bao gói cũ gửi giám định).

+ Tịch thu tiêu hủy không có giá trị sử dụng 01 (một) phong bì ký hiệu T3. Phong bì được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có 03 (ba) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, 04 (bốn) chữ ký không đọc được và các dòng chữ Tuyền, Triệu Văn T, Nguyễn Viết H (bên trong có giấy gói ban đầu tạm giữ được của Triệu Văn T và vỏ phong bì ký hiệu T1); 01 (một) phong bì ký hiệu V3. Phong bì được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có 03 (ba) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, 06 (sáu) chữ ký không đọc được và các dòng chữ Nông Thế V, Nguyễn Viết H, Nông Thế V (bên trong có giấy gói ban đầu tạm giữ được của Nông Thế V và vỏ phong bì ký hiệu V1).

+ Tịch thu tiêu hủy không còn giá trị sử dụng 01 (một) xilanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu của Triệu Văn T để hóa giá sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu bạc; tên kiểu máy: Iphone 6, số IMEI: 359239067014838, bên trong có lắp thẻ sim mang số thuê bao: 0337273020, điện thoại đã qua sử dụng.

+ Tịch thu của Nông Thế V để hóa giá sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu bạc, có vỏ ốp bằng nhựa có viền màu xanh; tên kiểu máy: Iphone 6s Plus; số IMEI: 358604070903270, bên trong có lắp thẻ sim mang số thuê bao: 0369671196, điện thoại đã qua sử dụng.

+Trả lại cho ông Triệu Văn V 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đỏ - đen, biển kiểm soát: 97B1 - 072.58, số máy: 5C63500485, số khung: BY500458, xe đã qua sử dụng; và 01 (một) giấy Đăng ký mô tô, xe máy số 002759, tên chủ xe: Triệu Văn V, nơi đăng ký HKTT: B, X, C, Bắc Kạn, do Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 21/9/2011.

- Án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo V phải chịu án hình sự sơ thẩm theo quy định. Miễn án phí hình sư sơ thẩm cho bị cáo T vì bị cáo T có đơn xin miễn án phí với sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáoTriệu Văn T tại phiên tòa trình bày luận cứ: Bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và không có

tình tiết tăng nặng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự xem xét xử phạt bị cáo Triệu Văn T: 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì không có tính khả thi việc thi hành án và cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm vì bị cáo sinh sống thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn theo quy định.Vật chứng áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho ông Triệu Văn V 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đỏ - đen, biển kiểm soát: 97B1 - 072.58, số máy: 5C63500485, số khung: BY500458, xe đã qua sử dụng; và 01 (một) giấy Đăng ký mô tô, xe máy số 002759, tên chủ xe: Triệu Văn V, nơi đăng ký HKTT: B, X, C, Bắc Kạn, do Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 21/9/2011.

Người bào chữa không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa bị cáo Triệu Văn T không có ý kiến bổ sung lời bào chữa và không ý kiến tranh luận.

Tại phiên toà bị cáo Nông Thế V không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Triệu Văn V không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Triệu Văn T: Bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo tự chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nông Thế V: Bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhiều hơn bị cáo Triệu Văn T, bị cáo tự chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử xem xét hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Chợ Đồn , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyề n, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án: Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định. Do đã gọi điện thoại nhờ mua ma túy trước đó. Khoảng 12 giờ ngày 20/10/2020 Triệu Văn T có gặp Nông Thế V sinh năm 1996, trú tại thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để đưa số tiền 500.000^{đ} *(năm trăm nghìn đồng)* để V đi mua ma túy hộ. Sau khi đưa tiền V cùng T điều khiển xe mô tô xe mô tô của T nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS màu đỏ - đen, biển kiểm soát: 97B1 - 072.58 đi ra thị trấn B, rồi V một mình điều khiển xe đi ra khu vực gần cửa hàng thế giới di động huyện C gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi không rõ tên và địa chỉ và mua được 02 (hai) gói ma túy với số tiền 990.000đ *(chín trăm chín mươi nghìn đồng)*. Trong đó số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) của T đưa cho V để mua hộ ma túy và số tiền 490.000đ *(bốn trăm chín mươi nghìn đồng)* V bỏ ra mua thêm cho bản thân. Số tiền của V khi mua ma túy mới bỏ ra,T không biết. Sau khi mua được ma túy, V cất giấu một gói ma túy của V vào túi quần, gói còn lại trên đường đi về V đưa cho T. Khi đi đến khu vực tổ 10, thị trấn B, V và T đi vào đường đi mỏ P thuộc C, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, lấy một phần gói ma túy của T ra sử dụng. Số ma túy còn lại T gói lại cất giấu vào túi quần phía sau bên phải đang mặc, sau đó T điều khiển xe chở V đi về. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày khi đi đến khu vực thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ của T 01 (một) gói ma túy có khối lượng có khối lượng 0,20g *(không phẩy hai mươi gam)* và thu giữ của Nông Thế V 01 (một) gói ma túy có khối lượng có khối lượng 0,28g *(không phẩy hai tám gam)*.

Hành vi của Nông Thế V là người trực tiếp đi mua hộ ma túy cho T và cho bản thân, nên V phải chịu khối lượng gói ma túy đã mua hộ là 0,20g và khối lượng ma túy V đã tàng trữ là 0,28g *(không phẩy hai tám gam)*, tổng khối lượng phải chịu là 0,48g *(không phẩy bốn tám gam)*. Còn đối với T chỉ là người nhờ V mua hộ ma túy, còn việc V bỏ tiền ra mua ma túy và tàng trữ ma túy trên người thì T không biết, nên T chỉ chịu khối lượng ma túy đã tàng trữ là 0,20g *(không phẩy hai mươi gam)*.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương và phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm

tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Triệu Văn T và Nông Thế V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3]. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án : Thấy hai bị cáo có vai trò ngang nhau T là người khởi xướng chủ động còn V là người trực tiếp đi mua ma túy rồi dẫn đến hai bị cáo tàng trữ trái phép ma túy.tuy nhiên, đối với bị cáo V khối lượng tàng trữ ma túy là nhiều hơn bị cáo T.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Về nhân thân: Các bị cáo trước khi phạm tội có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra bị cáo Triệu Văn T có ông nội được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất và bị cáo Nông Thế V có ông nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì. Nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Văn T từ 12 đến 15 tháng tù và bị cáo Nông Thế V từ 15 đến 18 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là nằm trong khung hình phạt mà các bị cáo bị truy tố là phù hợp.

[6]. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội các bị cáo, nhân thân các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo, căn cứ vào các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy, xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, các bị cáo có đầy đủ sự hiểu biết, nhận thức về pháp luật. Do vậy hành vi của các bị cáo đã thực hiện cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự và có một mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Nông Thế V phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo T vì khối lượng tàng trữ ma túy nhiều hơn bị cáo T, xem xét cân nhắc mức hình phạt đối với các bị cáo như vậy nhằm để đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử nhận định các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự vì không có tính khả thi cho việc thi hành án dân sự.

[8]. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy không còn giá trị sử dụng 01 (một) phong bì ký hiệu T150. Phong bì được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có đóng 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 03 (ba) chữ ký không đọc được (bên trong có 0,41g ma túy còn lại sau giám định và phong bì, bao gói cũ gửi giám định).

- Tịch thu tiêu hủy không còn giá trị sử dụng 01 (một) phong bì ký hiệu T3. Phong bì được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có 03 (ba) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, 04 (bốn) chữ ký không đọc được và các dòng chữ T, Triệu Văn T, Nguyễn Viết H (bên trong có giấy gói ban đầu tạm giữ được của Triệu Văn T và vỏ phong bì ký hiệu T1); 01 (một) phong bì ký hiệu V3. Phong bì được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có 03 (ba) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, 06 (sáu) chữ ký không đọc được và các dòng chữ Nông Thế V, Nguyễn Viết H, Nông Thế V (bên trong có giấy gói ban đầu tạm giữ được của Nông Thế V và vỏ phong bì ký hiệu V1).

- Tịch thu tiêu hủy không còn giá trị sử dụng 01 (một) xilanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc, đã qua sử dụng .

- Tịch thu của Triệu Văn T để hóa giá sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu bạc; tên kiểu máy: Iphone 6, số IMEI: 359239067014838, bên trong có lắp thẻ sim mang số thuê bao: 0337273020 là phương tiện liên lạc với Nông Thế V để V mua hộ ma túy, điện thoại đã qua sử dụng.

- Tịch thu Của Nông Thế V để hóa giá sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu bạc, có vỏ ốp bằng nhựa có viền màu xanh; tên kiểu máy: Iphone 6s Plus; số IMEI: 358604070903270, bên trong có lắp thẻ sim mang số thuê bao: 0369671196 là phương tiện liên lạc mà V đã nhận lời mua hộ ma túy cho Triệu Văn T, điện thoại đã qua sử dụng.

- Trả lại cho ông Triệu Văn V 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đỏ - đen, biển kiểm soát: 97B1 - 072.58, số máy: 5C63500485, số khung: BY500458, xe đã qua sử dụng; và 01 (một) giấy Đăng ký mô tô, xe máy số 002759, tên chủ xe: Triệu Văn V, nơi đăng ký HKTT: B, X, C, Bắc Kạn, do Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 21/9/2011. Qua điều tra xác định chiếc xe là thuộc sở hữu của ông Triệu Văn V trú tại thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Lý do trả do trả lại xe và đăng ký xe cho ông Triệu Văn V là ngày 20/10/2020 T lấy xe đi ông Triệu Văn V không biết và không biết Tuyền sử dụng xe vào việc đi mua ma túy về sử dụng cá nhân.

[9]. Đối với người đàn ông khoảng hơn 30 tuổi (*không rõ họ tên, địa chỉ*) theo lời khai của Nông Thế V là người đã đi mua hộ ma túy (*heroine*) cho V tại khu vực gần cửa hàng thế giới di động huyện C. Kết thúc điều tra Nông Thế V không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[10]. Đối với ông Triệu Văn V là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS màu đỏ - đen, biển kiểm soát: 97B1 - 072.58. Qua điều tra xác định đã làm rõ được, việc T lấy xe đi và sử dụng xe vào việc đi mua ma túy và tàng trữ ma túy ông Triệu Văn V không biết. Nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11]. Về án phí: Bị cáo V phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Bị cáo T có đơn xin miễn án phí hình sự với lý do là sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Các bị cáo Triệu Văn T và Nông Thế V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2]. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Triệu Văn T; 12 (mười hai) tháng tù (được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 20/10/2020 đến ngày 29/10/2020). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nông Thế V: 15 (mười lăm) tháng tù (được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 20/10/2020 đến ngày 29/10/2020). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Triệu Văn T và bị cáo Nông Thế V.

[3]. Vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì ký hiệu T150. Phong bì được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có đóng 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 03 (ba) chữ ký không đọc được (bên trong có 0,41g ma túy còn lại sau giám định và phong bì, bao gói cũ gửi giám định).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì ký hiệu T3. Phong bì được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có 03 (ba) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, 04 (bốn) chữ ký không đọc được và các dòng chữ T, Triệu Văn T, Nguyễn Viết H (bên trong có giấy gói ban đầu tạm giữ được của Triệu Văn Tuyền và vỏ phong bì ký hiệu T1);

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì ký hiệu V3. Phong bì được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có 03 (ba) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, 06 (sáu) chữ ký không đọc được và các dòng chữ Nông Thế V, Nguyễn Viết H, Nông Thế V (bên trong có giấy gói ban đầu tạm giữ được của Nông Thế V và vỏ phong bì ký hiệu V1).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) xilanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc, đã qua sử dụng.

- Tịch thu của Triệu Văn T để hóa giá sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu bạc; tên kiểu máy: Iphone 6, số IMEI: 359239067014838, bên trong có lắp thẻ sim mang số thuê bao: 0337273020, điện thoại đã qua sử dụng.

- Tịch thu của Nông Thế V để hóa giá sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu bạc, có vỏ ốp bằng nhựa có viền màu xanh; tên kiểu máy: Iphone 6s Plus; số IMEI: 358604070903270, bên trong có lắp thẻ sim mang số thuê bao: 0369671196, điện thoại đã qua sử dụng.

- Trả lại cho ông Triệu Văn V 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đỏ - đen, biển kiểm soát: 97B1 - 072.58, số máy: 5C63500485, số khung: BY500458, xe đã qua sử dụng; 01 (một) giấy Đăng ký mô tô, xe máy số 002759, tên chủ xe: Triệu Văn V, nơi đăng ký HKTT: B, X, C, Bắc Kạn, do Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 21/9/2011.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Chợ Đồn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn ngày 24 tháng 02 năm 2021)*

[4]. Án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và đơn xin miễn án phí của Triệu Văn T. Bị cáo Triệu Văn T được miễn 200.000, đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Nông Thế V phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"

[5]. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Cạn